

LD VIETSOVPETRO  
TRƯỞNG BAN ĐDĐT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

**KẾ HOẠCH BAY NGÀY 22/07/2025**

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi		Về		Ghi chú		
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay		Người	Hàng
1		TD3+TD1	7:25	13+6	0+0		15+6	0+0	chuyen 1 td3-td1
2		TD2+TD5	7:25	19+2	0+0		12+10	0+0	
3		RP3+RC8+RC5	7:25	17+0+0	0+0+0		12+2+5	0+0+0	puma
4		P4+P6+TTC1	9:25	20+2+0	0+0+0		16+2+0	0+0+0	chuyen 1 P6-TTC1
5		TD5+TD2	9:25	14+6	0+0		14+7	0+0	chuyen 2 TD5-TD2
6		RP3+Thor	9:25	15+3	0+0		11+6	0+0	puma
7		PPD+P7+BK19	11:25	20+2+0	0+0+0		16+2+4	0+0+0	
8		RP3+CTK3+P2	11:25	9+0+13	0+0+0		0+7+9	0+0+0	chuyen 2 CTK3-P2
9		P10+P5+PPD	13:25	4+1+17	0+0+0		0+0+10	0+0+0	chuyen 6 P5-PPD
10		BK20+P4+CLO	13:25	10+7+1	0+0+0		0+3+9	0+0+0	

TTDĐSX

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

GRAND TOTAL: 1,564 KGS

No.	DESTINATION	PAX	PAXW	BAG.			CARGO			REMARK
				PCS	W	PCS	W	PCS	W	
2	TDI	6	459	10	88	1	15	6		
1	TD3	13	921	12	66	1	15	154	CHUYEN I PAX TD3-TDI	
TOTAL		19	1,380	22	154	2	30	21		
WEIGHT KG			1,380		154		30			

FLIGHT PLAN

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	kg			
1	TRAN VAN HUONG	TD3	83	1	5	1	15	75	KHOAN	Vietnamese
2	BANG XUAN LUU	TD3						70	KHOAN	Vietnamese
3	VU TIEN LUC	TD3	79	1	4			65	KHOAN	Vietnamese
4	TRAN TRONG BANG	TD3	76	1	5			68	KHOAN	Vietnamese
5	VU TRONG NGHIA	TD3						76	KHOAN	Vietnamese
6	BANG BINH DINH	TD3	78	1	9			57	KHOAN	Vietnamese
7	VUONG HUU QUOC THAI	TD3	75	1	6			78	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYEN VAN SANG	TD3	82	1	5			82	KHOAN	Vietnamese
9	HOANG THANH TU	TD3	70	1	3			84	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYEN VAN SON	TD3	72-73	2	12			73	YTE	Vietnamese
11	LUONG XUAN DUOC	TD3	74	1	4			67	PSV	Vietnamese
12	BO XUAN CHINH	TD3	77	1	9			68	PSV	Vietnamese
13	HO SY THANH	TD3	80	1	4			58	PSV	Vietnamese
14	VU VIET HUAN	TD1	13	1	12	1	15	73	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYEN QUOC KHOI	TD1	42,82	2	18			68	KH-THAC	Vietnamese
16	VU THAI THANH	TD1	16-17	2	18			80	KH-THAC	Vietnamese
17	VO HONG QUAN	TD1	40-41	2	15			83	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYEN VAN TRUNG	TD1	14	1	15			79	KH-THAC	Vietnamese
19	DINH VAN HIEU	TD1	80-81	2	10			76	XAY-PAP	Vietnamese

DATE: 22/07/2025	TO: TD3 - TDI	AIRCRAFT: 420	ETA: 07:29
FLIGHT: 01	FROM: VT	CREW: LINH - HTRUNG - HU	ETA: 09:25
XANH-1			

FLIGHT MANIFEST





# FLIGHT MANIFEST



DATE: 22/07/2025	TO: TD2 - TDS	AIRCRAFT: 406	ETD: 07:35
FLIGHT: 02	FROM: VT	CREW: DUONG - TTRUNG - HIEU	ETA: 09:30
Vnhs Flying Number: TM25/2741		CAM-1	

No.	PAX NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	kg			
1	LE TUAN NGHIA	TD2	900	1	4			70	KHOAN	Vietnamese
2	VU THAP TOAN	TD2						67	KHOAN	Vietnamese
3	HOANG XUAN KIEN	TD2	11-12	2	13	5	57	68	KHOAN	Vietnamese
4	NGUYEN KHAC HA TRUNG	TD2	05	1	5			73	KHOAN	Vietnamese
5	LE MINH DUC	TD2	03	1	8			91	KHOAN	Vietnamese
6	PHAM THANH GIANG	TD2	99	1	3			73	KHOAN	Vietnamese
7	TRUONG DUC MANH	TD2	09	1	10			79	KHOAN	Vietnamese
8	NGO QUANG HUNG	TD2	14	1	9			77	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYEN VAN LINH	TD2	16	1	7			51	VTE	Vietnamese
10	DINH DUY HAI	TD2	07-08	2	14			73	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYEN DUC THANH	TD2	98	1	15			80	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYEN CHI DUC	TD2	95	1	3			53	KHOAN	Vietnamese
13	PHAM VAN HUNG	TD2	96-97	2	11			67	KHOAN	Vietnamese
14	TRAN VAN MINH	TD2	15	1	9			61	KHOAN	Vietnamese
15	LE HUU HUNG	TD2	10	1	13			74	KHOAN	Vietnamese
16	LE XUAN THANG	TD2	01-02	2	21			79	KHOAN	Vietnamese
17	DANG MINH TUAN	TD2	13	1	17			87	KHOAN	Vietnamese
18	HOANG VAN CUONG	TD2	04	1	15			75	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYEN BA LINH	TD2	06	1	10			65	KH-THAC	Vietnamese
20	BUI DINH PHUC	TD5	61	1	3			71	KHOAN	Vietnamese
21	NGUYEN HUU HOAN	TD5	62	1	4			80	KHOAN	Vietnamese

## FLIGHT PLAN

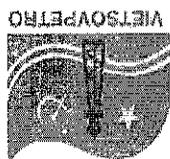
No.	DESTINATION	PAX	PAXW	BAG.			CARGO			REMARK
				PCS	W		PCS	W		
1	TD2	19	1.363	22	187		5	57	11	
2	TD5	2	151	2	7		0	0	11	
TOTAL		21	1.514	24	194		5	57	22	
WEIGHT KG			1.514		194			57		

GRAND TOTAL: 1.765 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CREW



# FLIGHT MANIFEST



DATE: 22/07/2025	TO: P4 - P6 - TTCI	AIRCRAFT: 420	ETD: 09:50
FLIGHT: 03	FROM: VT	CREW: LINH - HTRUNG - HUY	ETA: 11:35
Vnhs Flying Number: TM25/2735			
XANH-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	NGUYEN BACH DUONG	P4	93	1	5	3	55	73	KHI	Vietnamese
2	NGO THANH LAM	P4	800	1	3			67	KHI	Vietnamese
3	TRAN SON NAM	P4	700	1	4			87	KHI	Vietnamese
4	NGUYEN MINH BUC	P4	76	1	3			98	KHI	Vietnamese
5	LUONG TUAN CHUNG	P4	62	1	5			72	KHI	Vietnamese
6	PHAM VAN QUYEN	P4	98-99	2	12			78	KHI	Vietnamese
7	HOANG VAN HUNG	P4						76	KHI	Vietnamese
8	TRAN VAN PHUC	P4	58	1	4			70	KHI	Vietnamese
9	TÀ VAN QUYNH	P4						75	KHI	Vietnamese
10	VU NGOC TUAN	P4	59	1	4			83	KHI	Vietnamese
11	LE HONG TRUNG	P4	77	1	3			57	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYEN CHIEN CONG	P4	95	1	3			66	KHI	Vietnamese
13	NGUYEN VIET THANG	P4	60-61	2	13			77	KHI	Vietnamese
14	NGUYEN VAN TAI	P4	699	1	2			66	KHI	Vietnamese
15	BUI SONG TOAN	P4	87	1	8			73	KHI	Vietnamese
16	NGUYEN VAN TAI	P4	90	1	14			72	XAYLAP	Vietnamese
17	LE NGUYEN KHOI NGUYEN	P4	88-89	2	11			62	XAYLAP	Vietnamese
18	MAI TRUNG DUONG	P4	94	1	9			68	XAYLAP	Vietnamese
19	NGUYEN SY TINH	P4	91-92	2	18			61	XAYLAP	Vietnamese
20	HO NGUYEN HAU	P4	96	1	11			60	XAYLAP	Vietnamese
21	NGUYEN VAN DUY ANH	P6	19	1	6			71	KH-THAC	Vietnamese
22	TRUNG CONG THIN	P6	18,20	2	15			71	OUYET TH	Vietnamese

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	PAX	PAXW	BAG.			CARGO			REMARK
				PCS	W	PCS	W	PCS	W	
1	P4	20	1,441	22	132	5	79	16		
2	P6	2	142	3	21	2	30	2 1/2	CHUYEN I PAX P6-TTCI	
3	TTCI	0	0	0	0	1	5	0		
TOTAL		22	1,583	25	153	8	114	18		
WEIGHT KG			1,583		153		114			

GRAND TOTAL: 1,850 KGS

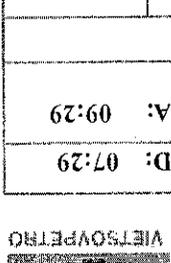
VSP REP.

VNH REP.

CREW



# FLIGHT MANIFEST



DATE: 22/07/2025	TO: RP3 - RC8 - RCS	AIRCRAFT: 614	ETD: 07:29
FLIGHT: 04	FROM: VT	CREW: ATUAN - MАНH	ETA: 09:29
VANG-I		VNHS FLIGHT: TM25/2730	

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	TRAN TRONG TIEN	RP3	54	1	13			78	KHOAN	Vietnamese
2	HOANG THANH HOA	RP3	53	1	5			60	KH-THAC	Vietnamese
3	BUI VAN HUNG	RP3						78	KHI	Vietnamese
4	NGUYEN VAN NAM	RP3	48	1	5			80	KHI	Vietnamese
5	NGUYEN VAN TAN	RP3						64	KHI	Vietnamese
6	NGUYEN NGOC ANH	RP3	46	1	4			71	KHI	Vietnamese
7	NGUYEN VAN CU	RP3	47	1	4			56	KHI	Vietnamese
8	TRAN VAN SEN	RP3	40	1	6			70	KHI	Vietnamese
9	DUONG VAN VAO	RP3	49-50	2	6			79	KHI	Vietnamese
10	LE XUAN VIET	RP3	52	1	3			76	KHI	Vietnamese
11	NGUYEN TRUNG KIEN	RP3	55	1	4			74	KHI	Vietnamese
12	HOANG VAN CHIEN	RP3	43	1	4			75	KHI	Vietnamese
13	PHAM DUY DUNG	RP3						80	KHI	Vietnamese
14	LE VAN BAI	RP3	41-42	2	12			73	KHI	Vietnamese
15	HOANG VAN HUNG	RP3	44-45	2	18			84	KHI	Vietnamese
16	TIM BRANDON ANAK SAWING	RP3	34-35	2	16	1	10	90	KHI	Malaysian
17	TA PHI KHANH	RP3	51	1	3			73	KHI	Vietnamese

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	PAX	PAXW	BAG.			CARGO		ARRIVAL	REMARK
				PCS	W	PCS	W			
1	RP3	17	1.261	18	103	1	10	12		
2	RC8	0	0	0	0	0	0	2		
3	RCS	0	0	0	0	4	75	5		
TOTAL		17	1.261	18	103	5	85	19		
WEIGHT KG			1.261		103		85			

GRAND TOTAL: 1.449 KGS

VSP REP.

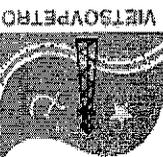
VNH REP.

CREW





# FLIGHT MANIFEST



DATE: 22/07/2025	TO: TDS - TD2	AIRCRAFT: A10	ETD: 10:00
FLIGHT: 05	FROM: VT	CREW: DUNG - TRUNG - HIU	ETA: 11:50
CAM-2 VNHS FLIGHT: TM25/2742			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	kg			
1	HA THANH TUNG	TDS	65	1	6			88	KHOAN	Vietnamese
2	TU DUNG DUNG	TDS	68	1	5			70	KHOAN	Vietnamese
3	PHAM LE TUAN LIEM	TDS	73	1	7			62	KHOAN	Vietnamese
4	CAO DUC HAI	TDS	70	1	4			82	KHOAN	Vietnamese
5	HO VAN TIEN	TDS	66	1	4			65	KHOAN	Vietnamese
6	HO NGOC LIEM	TDS	74	1	6			67	KHOAN	Vietnamese
7	PHAM XUAN THUY	TDS	69	1	6			72	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYEN TRUNG THAI	TDS	64	1	3			77	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYEN DUC MINH	TDS	72	1	5			66	KHOAN	Vietnamese
10	LUU VAN PHONG	TDS	63	1	5			71	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYEN DUC BINH	TDS	75	1	9			81	KHOAN	Vietnamese
12	DINH DUC KIEN	TDS	67	1	6			72	KHOAN	Vietnamese
13	DANG DINH THO	TDS	71	1	4			69	KHOAN	Vietnamese
14	VU VAN THIEN	TDS	76	1	13			62	KHOAN	Vietnamese
15	LE VAN THOA	TDS	28	1	11			80	CODIEN	Vietnamese
16	NGUYEN BINH KHA	TDS	25	1	8			65	CODIEN	Vietnamese
17	NGUYEN QUANG TRUNG	TDS	24	1	12	4	49	81	CODIEN	Vietnamese
18	NGUYEN TIEN THANH	TDS	29-30	2	13	1	20	62	CODIEN	Vietnamese
19	QUACH SY TY	TDS	27	1	10			67	CODIEN	Vietnamese
20	NGUYEN HUU TRIET	TDS	22-23	2	18			68	DVL	Vietnamese
21	TRAN TRUNG THANH	TDS	26	1	14			63	KHOAN	Vietnamese

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX W	ARRIVAL	REMARK
				PCS	W	PCS	W			
1	TDS	14	1,004	14	83	0	0	14	-	
2	TD2	7	486	9	86	5	69	8		
TOTAL		21	1,490	23	169	5	69	22		
WEIGHT KG			1,490		169		69			

GRAND TOTAL: 1,728 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CREW



# FLIGHT MANIFEST



DATE: 22/07/2025	TO: RP3 - THOR	AIRCRAFT: 614	ETA: 10:00
FLIGHT: 6	FROM: VT	CREW: ATUAN - MANH	ETA: 11:40
VANG-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	DAO NGAN LAM	RP3	70	1	7				MERMAID	Vietnamese
2	TRAN VAN THUC	RP3	67	1	10	2	30		MERMAID	Vietnamese
3	PHAM DUY CHUNG	RP3	63	1	10				DANG KIEP	Vietnamese
4	NGUYEN VAN TINH	RP3	56-57	2	14				CODIEN	Vietnamese
5	PHAN ANH KHANG	RP3	62	1	3				KHI	Vietnamese
6	NGUYEN VAN XUNG	RP3	58-59	2	10				KHI	Vietnamese
7	PHAN LE VINH	RP3	60-61	2	18				KHI	Vietnamese
8	BANG VAN HUU	RP3	79	1	9				KHI	Vietnamese
9	THAI DOAN VIET	RP3	78	1	8				KHI	Vietnamese
10	NGUYEN DAC DAT	RP3	80-81	2	11				KHI	Vietnamese
11	NGUYEN TIEN DUNG	RP3	71-73	3	13				KHI	Vietnamese
12	NGUYEN TRUNG ANH	RP3	68-69	2	10				KHI	Vietnamese
13	NGUYEN VAN DUC	RP3	74	1	6				KHI	Vietnamese
14	DOAN VIET DIEP	RP3	64-66	3	17				KHI	Vietnamese
15	PHAM VAN LUONG	RP3	77	1	5				PSV	Vietnamese
16	PHAM THANH NHA	THOR	36	1	8				PSV	Vietnamese
17	TRAN QUANG HUY	THOR	62	1	5				PSV	Vietnamese
18	NGUYEN XUAN THONG	THOR	35	1	4				PSV	Vietnamese

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	PAX	PAXW	BAG.		PCS	W	CARGO		PAX	CARGO	REMARK
				PCS	W			PCS	W			
1	RP3	15	1.073	24	151	2	30	11				
2	THOR	3	229	3	17	0	0	6				
TOTAL		18	1.302	27	168	2	30	17				
WEIGHT KG			1.302		168		30					

GRAND TOTAL: 1.500 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



Handwritten signature of a crew member.

CREW

Handwritten signature of a VNH REP.

VNH REP.

Handwritten signature of a VSP REP.

VSP REP.

1,836 KGS

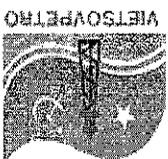
GRAND TOTAL:

No.	DESTINATION	PAX	PAXW	BAG.			PCS	W	PCS	W	105	151	1580	WEIGHT KG
				CARGO	CARGO	CARGO								
1	PPD	20	1432	21	119	4	70	16						
2	P7	2	148	4	32	1	20	2						
3	BK19	0	0	0	0	1	15	4						
	TOTAL	22	1,580	25	151	6	105	22						

FLIGHT PLAN

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	kg			
1	TU NGOC HAI	PPD	09-10	2	10					Vietnamese
2	BUI HUU LAN	PPD	17	1	5					Vietnamese
3	PHAM VAN SON	PPD	12	1	6					Vietnamese
4	PHAM DUC TUAN	PPD	07	1	4					Vietnamese
5	HOANG NGUYEN TAN DAT	PPD	13	1	9					Vietnamese
6	TRAN DUC DUY	PPD	05-06	2	11					Vietnamese
7	VO TA QUANG	PPD	04	1	4					Vietnamese
8	NGUYEN VAN VINH	PPD	01	1	4					Vietnamese
9	DO VAN TU	PPD	02	1	4					Vietnamese
10	LAM QUANG NAM	PPD	20	1	7					Vietnamese
11	HOANG MINH HIEU	PPD	19	1	5					Vietnamese
12	NGUYEN NGOC THU	PPD	18	1	5	3	60			Vietnamese
13	PHUNG VAN CHINH	PPD	14	1	4					Vietnamese
14	DO VAN THANH	PPD	08	1	7					Vietnamese
15	PHAM HONG THAI	PPD	03	1	4					Vietnamese
16	NGUYEN XUAN HUYNH	PPD	15	1	7					Vietnamese
17	LUU QUANG DAT	PPD	22	1	14	1	10			Vietnamese
18	NGUYEN TRONG DAI NGHIA	PPD	16	1	4					Vietnamese
19	DOAN DUY HUNG	PPD	11	1	5					Vietnamese
20	DANG VAN BAN	PPD								Vietnamese
21	DOAN MINH DAT	P7	49-50	2	19	1	20			Vietnamese
22	PHAM VAN DAM	P7	47-48	2	13					Vietnamese

FLIGHT MANIFEST



DATE: 22/07/2025	TO: PPD - P7 - BK19	AIRCRAFT: 420	ETA: 14:00
FLIGHT: MI	FROM: VT	CREW: VTHANG - NANH - QTRUONG	ETA: 12:05
XANH-3		VNHS FLIGHT: TM25/2739	

NGUYỄN THỨC HÀ

NGUYỄN PHƯƠNG ANH

PHAN NHƯ CƯỜNG

ĐỖ XUÂN HOÀN

VSP REP. 

VNH REP. 

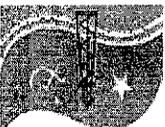
CREW 

GRAND TOTAL: 1.744 KGS

No.	DESTINATION	PAX	PAXW	BAG.			PCS	W	CARGO			REMARK
				PCS	W	PCS			W	PCS	W	
1	RP3	8	607	10	85	5	90	0				
2	CTK3	0	0	0	0	1	9	7+2				CHUYEN 2 PAX CTK3-P2
3	P2	13	844	15	109	0	0	16				
TOTAL		21	1.451	25	194	6	99					
WEIGHT KG			1.451		194		99					

FLIGHT PLAN

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	kg			
1	TRẦN ĐƯƠNG	RP3	88	1	12			66	CODIEN	Vietnamese
2	NGON MINH HAI	RP3	84	1	13			72	CODIEN	Vietnamese
3	NGUYEN QUOC BIEU	RP3	91	1	10			65	CODIEN	Vietnamese
4	NGUYEN VAN DOAN	RP3	86-87	2	18			101	CODIEN	Vietnamese
5	NGUYEN QUANG ANH	RP3	85	1	12			95	CODIEN	Vietnamese
6	TRẦN ĐỨC ĐẠT	RP3	89-90	2	14			68	CODIEN	Vietnamese
7	PHAM TRAN THANH PHUC	RP3	82	1	4	5	90	86	PSV	Vietnamese
8	NGUYEN DUY CHINH	RP3	83	1	2			54	PSV	Vietnamese
9	PHUNG BA DE	P2	97-99	3	18			71	CODIEN	Vietnamese
10	DINH MAI THIEN	P2	44-45	2	14			71	CODIEN	Vietnamese
11	NGUYEN TRUNG PHONG	P2	96	1	13			68	CODIEN	Vietnamese
12	TRINH CONG SON	P2	47	1	13			50	CODIEN	Vietnamese
13	TRẦN VIỆT BÌNH	P2	01	1	5			58	PSV	Vietnamese
14	PHẠM VĂN HIỆP	P2	95	1	10			76	PSV	Vietnamese
15	LE TRAN MINH KHANH	P2	4000	1	7			61	PSV	Vietnamese
16	PHẠM HONG VAN	P2	86	1	6			70	PSV	Vietnamese
17	TRẦN VĂN ĐỨC	P2	94	1	4			51	PSV	Vietnamese
18	BUI THANH TUNG	P2	54	1	9			65	PSV	Vietnamese
19	LE XUAN DAM	P2						65	PSV	Vietnamese
20	TRẦN VĂN THUẬT	P2	100	1	5			67	PSV	Vietnamese
21	LIU QUY TRUNG	P2	46	1	5			71	PSV	Vietnamese





Handwritten signature and the text "CREW" below it.

Handwritten signature and the text "VNH REP." below it.

Handwritten signature and the text "VSP REP." below it.

GRAND TOTAL: 1.786 KGS

No.	DESTINATION	PAX	PAXW	BAG.			CARGO	PAX	CARGO	ARRIVAL	REMARK
				PCS	W	PCS					
1		4	297	6	49	5	58	0			
2		0	0	0	0	1	16	0			CHUYEN 6 PAX P5-PPD
3		17	1.231	21	135	0	0	10			
	TOTAL	21	1.528	27	184	6	74	10			
	WEIGHT KG		1.528		184		74				

FLIGHT PLAN

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	NGUYEN VAN NAM	P10	82-83	2	15	2	40	90	CODIEN	Vietnamese
2	BANG TRONG DUNG	P10	84-85	2	13			67	CODIEN	Vietnamese
3	BO THANH TUNG	P10	86	1	11			67	CODIEN	Vietnamese
4	NGUYEN TRI PHUOC	P10	400	1	10	3	18	73	CODIEN	Vietnamese
5	NGUYEN DUC NGOC	PPD	45	1	8			66	KHI	Vietnamese
6	TRAN SON HAI	PPD	41	1	5			72	KHI	Vietnamese
7	HOANG HUY TIEN	PPD	26	1	5			54	KHI	Vietnamese
8	NGUYEN BINH CUONG	PPD	44	1	4			72	KHI	Vietnamese
9	NGUYEN THANH NGHIA	PPD	33	1	13			68	KHI	Vietnamese
10	DAO CHI THANH	PPD	31-32	2	11			96	KHI	Vietnamese
11	NGUYEN XUAN NHAC	PPD	27-28	2	12			71	KHI	Vietnamese
12	NGUYEN VAN VI	PPD	36	1	9			66	KHI	Vietnamese
13	KHUONG VAN DUAN	PPD	35	1	11			85	KHI	Vietnamese
14	NGUYEN HUU AT	PPD	34	1	9			56	KHI	Vietnamese
15	MOHAMACH SOLES	PPD	29-30	2	11			71	KHI	Vietnamese
16	TRAN VAN TUAN	PPD	42	1	8			60	KHI	Vietnamese
17	TRAN DUC QUY	PPD	37	1	9			66	KHI	Vietnamese
18	LUU HOANG MINH	PPD	46	1	3			70	D-HANH	Vietnamese
19	NGUYEN DUC HANH	PPD	38	1	4			111	KH-THAC	Vietnamese
20	BANG NGUYEN PHUONG VU	PPD	43	1	6			88	DSNO	Vietnamese
21	DAO THI MINH NGA	PPD	39-40	2	7			59	YTE	Vietnamese

FLIGHT MANIFEST



DATE: 22/07/2025	TO: P10 - P5 - PPD	AIRCRAFT: 420	ETA: 14:20
FLIGHT: 9	FROM: VT	CREW: VTHANG - NANH - QTRUONG	ETA: 16:05
VANG-4		VNHS FLIGHT: TM25/2740	

NGUYEN THUC HA

VO THI ANH

NGUYEN QUANG VIEP  
PHAN THAI SON

VSP REP.

VNH REP.

CREW

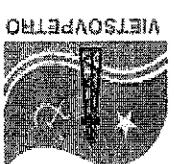
GRAND TOTAL: 1.589 KGS

No.	DESTINATION	PAX	PAXW	BAG.			CARGO	W	PCS	W	PCS	ARRIVAL	REMARK
				PAX	PAXW	CARGO							
1	BK20	10	700	15	155	4	46	0					
2	P4	7	452	9	65	0	0	3					
3	CLO	2	136	3	19	1	16	10					
TOTAL		19	1.288	27	239	5	62	13					
WEIGHT KG			1.288		239		62						

FLIGHT PLAN

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	DONG HOANG BUC	BK20	17-18	2	18		70	XAYLAP	Vietnamese
2	TRAN MINH HOANG	BK20	11	1	11		68	XAYLAP	Vietnamese
3	TRAN QUANG KHU	BK20	23	1	15		68	XAYLAP	Vietnamese
4	NGUYEN TIEN THE	BK20	21-22	2	19		75	XAYLAP	Vietnamese
5	NGUYEN BA LUC	BK20	14	1	13		75	XAYLAP	Vietnamese
6	PHAN KHAC BANG	BK20	12-13	2	17	2	74	XAYLAP	Vietnamese
7	NGUYEN NAM KHANH	BK20	09	1	11	1	69	XAYLAP	Vietnamese
8	NGUYEN CONG QUYNH	BK20	19-20	2	21		73	XAYLAP	Vietnamese
9	PHAM VAN CHINH	BK20	24	1	14	1	75	XAYLAP	Vietnamese
10	BUI VAN HOI	BK20	15-16	2	16		53	XAYLAP	Vietnamese
11	NGUYEN HUU HOANG	P4	35-36	2	20		67	XAYLAP	Vietnamese
12	LE VAN BINH	P4	40-41	2	20		61	XAYLAP	Vietnamese
13	TRAN TRUNG KIEN	P4	34	1	4		65	PSV	Vietnamese
14	TRAN THANH LIEM	P4	39	1	5		65	PSV	Vietnamese
15	BUI VAN MUOI	P4	33	1	8		56	PSV	Vietnamese
16	NGUYEN XUAN DONG	P4	38	1	5		62	PSV	Vietnamese
17	TRAN TRUNG KIEN (1991)	P4	37	1	3		76	PSV	Vietnamese
18	NGUYEN TAN DAT	CLO	57-58	2	15	1	73	NAM TIEN	Vietnamese
19	TU DUONG HUNG	CLO	59	1	4		63	PSV	Vietnamese

CAM-4		VNHS FLIGHT: TM25/2743	
DATE: 22/07/2025	TO: BK20 - P4 - CLO	AIRCRAFT: 406	ETD: 14:25
FLIGHT: 10	FROM: VT	CREW: OVIET P. SON	ETA: 16:10



FLIGHT MANIFEST

